

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Hệ thống thu phát vô tuyến  
(22813601)

Ngày thi: 23/08/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 9

Số bài thi: 9

Số tờ giấy thi: 9

*Handwritten signatures and notes:*  
Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Văn Khoa*  
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Văn Khoa*  
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Văn Khoa*  
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Văn Khoa*  
Số SV có mặt: *9*  
Số bài thi: *9*  
Số tờ giấy thi: *9*  
Phòng thi: *D6-32*

| STT | Mã SV      | Họ và Tên           | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số tờ Mã đề | Chữ ký SV | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------------|-----------|------------|-------------|---------|
| 1   | 2121230004 | Nguyễn Thế Bảo      | 27/01/2003 | CCQ2123A | 245         | Bảo       | 7.0        | 4.0         | 5.2     |
| 2   | 2121230008 | Nguyễn Cao Cường    | 5/7/2003   | CCQ2123A | 169         | Cường     | 8.0        | 6.0         | 6.8     |
| 3   | 2121230015 | Trần Đình Diêu      | 7/5/2003   | CCQ2123A | 493         | Diêu      | 8.0        | 7.4         | 7.6     |
| 4   | 2121230006 | Võ Nguyễn Khang     | 2/1/1999   | CCQ2123A | 326         | Khang     | 7.5        | 5.4         | 6.2     |
| 5   | 2121230003 | Hồ Trung Kiên       | 27/07/2000 | CCQ2123A | 245         | Kiên      | 7.0        | 4.2         | 5.3     |
| 6   | 2121230002 | Đinh Hoàng Luân     | 10/3/2003  | CCQ2123A | 169         | Luân      | 7.0        | 4.6         | 5.6     |
| 7   | 2121230010 | Đỗ Minh Nam         | 21/09/2003 | CCQ2123A | 493         | Nam       | 8.0        | 5.0         | 6.2     |
| 8   | 2121230005 | Trần Long Nguyên    | 14/11/2003 | CCQ2123A | 1           | 1         | 0.0        | 1           | 1       |
| 9   | 2121230001 | Huỳnh Nguyễn Trường | 3/4/2003   | CCQ2123A | 245         | Trường    | 7.5        | 5.6         | 6.4     |
| 10  | 2121230011 | Võ Quốc Việt        | 3/8/2002   | CCQ2123A | 169         | Việt      | 7.0        | 5.4         | 6.0     |